TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 18/8/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và bà Bùi Thị Lừng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 08/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 27/7/2020 của TAND huyện Sông Hinh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T. Trụ sở chính: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Phi K, Giám đốc chi nhánh Phú Yên. Ông Cao Phi K ủy quyền lại cho ông Đỗ Cao T1, Phó Phòng giao dịch Sông Hinh Ngân hàng T chi nhánh Phú Yên; địa chỉ liên hệ: 54 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (nay khu phố Ngô Quyền); nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Nơi công tác: Nguyên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố Ngô Quyền, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú

Yên. Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Trần Phú, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2017, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng T (nguyên đơn) do ông Đỗ Cao T1 đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 27/6/2015 ông Vũ Văn H1 (viết tắt bị đơn) thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1517800064 để vay nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng, kỳ trả nợ vào ngày 10 hàng tháng (chia làm 48 kỳ). Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được 20 kỳ với tổng số tiền 39.660.000đ (bao gồm cả tiền gốc và lãi). Kể từ kỳ trả nợ tháng 3/2017 (kỳ 21) đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo nhắc nhở. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn theo quy định. Ngày 25/9/2017 nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/8/2020 là 71.913.681 đồng. Trong đó, nợ gốc 40.840.000 đồng, lãi trong hạn 14.700.000 đồng, lãi quá hạn 12.628.097 đồng, lãi phạt chậm trả 3.745.584 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần theo quy định tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không có ý kiến trình bày gì và cũng không đến Tòa để giải quyết, nên không tiến hành hòa giải không được.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đối với bị đơn nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án còn chậm. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 422, 463, 466, 468 BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/8/2020 là 71.913.681 đồng. Trong đó, nợ gốc 40.840.000 đồng, lãi trong hạn 14.700.000 đồng, lãi quá hạn 12.628.097 đồng, lãi phạt chậm trả 3.745.584 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Thời điểm bị đơn vay tiền ngày 27/6/2015 ở tập thể tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà bà Đoàn Thị H2 (chị vợ bị đơn) thuộc khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Ngày 20/12/2016 bị đơn thay đổi nơi cư trú (chuyển khẩu đến xóm 6, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định). Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Vũ Văn H1 có nơi cư trú khi giao dịch hợp đồng tại: Khu phố 6 (nay là khu phố Ngô Quyền), thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên trả nợ tiền vay là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015. Đồng thời hai bên giao dịch hợp đồng tại Ngân hàng T chi nhánh Phú Yên – phòng giao dịch huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên nên xác định nơi thực hiện hợp đồng là huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hinh.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Tại Biên bản xác minh ngày 17/6/2020 bà Đoàn Thị H cung cấp: Hiện bà H là vợ của bị đơn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bị đơn không có mặt ở địa phương, vợ chồng chỉ thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Tuy nhiên, bị đơn không cho biết địa chỉ đang ở đâu. Đối với các văn bản tố tụng trong vụ án Tòa gửi cho bị đơn thông qua bà Huệ thì bà đều thông báo lại cho bị đơn biết. Do đó, để bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự Tòa án xác định bà Đoàn Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 68 BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại Biên bản xác minh ngày 31/5/2018 thể hiện bị đơn không còn cư trú tại khu phố 6 (nay khu phố Ngô Quyền), thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên và đã chuyển hộ khẩu thường trú đến xóm 6, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 20/12/2016. Riêng vợ bị đơn là bà Đoàn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại Khu phố 6 (nay là khu phố Ngô Quyền), thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Tại Công văn yêu cầu xác minh ngày 31/5/2018 cho kết quả xác minh ngày 08/6/2018 thể hiện: Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định từ ngày 06/02/2017 (từ khu phố 6, thị trấn hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên chuyển đến); hiện tại ông Huân không sinh sống tại địa phương và địa phương không biết ông Huân đang ở đâu. Ngày 10/8/2018 Tòa án chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định để giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 trả lại hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh để giải quyết vụ án theo thẩm quyền nơi thực hiện hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Vũ Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị H đã được niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1517800064 ngày 27/6/2015 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đã đảm bảo về mặt hình thức, chủ thể ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp và đã phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn thanh toán các khoản nợ với tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/8/2020 là 71.913.681 đồng. Trong đó, nợ gốc 40.840.000 đồng, lãi trong hạn 14.700.000 đồng, lãi quá hạn 12.628.097 đồng, lãi phạt chậm trả 3.745.584 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1517800064 ngày 27/6/2015 kể từ ngày 19/8/2020 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự (BLDS); Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.595.500 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 688 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bị đơn ông Vũ Văn H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vay tổng cộng là 71.913.681 đồng (bảy mươi mốt triệu chín trăm mười ba nghìn sáu trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó, nợ gốc 40.840.000 đồng, lãi trong hạn 14.700.000 đồng, lãi quá hạn 12.628.097 đồng, lãi phạt chậm trả 3.745.584 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi

suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bị đơn Vũ Văn H1 phải chịu 3.595.500 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng T 1.288.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0008150 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI CHÂU KHA